VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 482
ĐẾN Ngày: 23/01/2024
- PCT. Trong
Chuyển: DVP xem
ký

ỦY BAN DÂN TỘC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 48 /QĐ-UBDT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/BCSĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Ban Cán sự đảng Ủy ban Dân tộc về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng CP Trần Lưu Quang (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố vùng DTTS&MN;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBDT;
- Cổng TTĐT UBDT;
- Văn phòng BCSĐ UBDT;
- Lưu: VT, KHTC (2).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Hầu A Lềnh

ỦY BAN DÂN TỘC

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 (Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48 /QĐ-UBDT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Năm 2023 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, tạo nền tảng quan trọng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN 5 năm 2021-2025 trong bối cảnh thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xem nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn: hậu quả từ đại dịch COVID-19 kéo dài; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến khó lường, khó dự báo, đặc biệt cuộc xung đột giữa Nga - Ucraine và tại dải Gaza diễn biến phức tạp; kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm; thương mại, đầu tư quốc tế toàn cầu suy giảm; lạm phát neo ở mức cao, nhiều đồng tiền mất giá; nợ công toàn cầu tăng mạnh. An ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gặp nhiều thách thức; thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng. Ở trong nước, sau hơn 35 năm đổi mới, nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; tuy nhiên, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, quy môn còn khiêm tốn, độ mở lớn, khả năng cạnh tranh, sức chống chịu còn hạn chế; chịu tác động của nhiều yếu tố bất lợi từ bên ngoài và những bất cập, hạn chế từ bên trong kéo dài nhiều năm … Song dưới sự lãnh đạo sáng suốt, thống nhất của Ban chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự đồng hành, giám sát hiệu quả của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện của chính quyền các cấp và sự đồng tình, ủng hộ, chia sẻ, tham gia tích cực của Nhân dân, nền kinh tế nước ta năm 2023 chuyển biến tích cực, cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát đề ra, nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Tăng trưởng kinh tế từng bước phục hồi, quý sau cao hơn quý trước, tháng sau cao hơn tháng trước. Các lĩnh vực về văn hóa, xã hội được triển khai tương đối đồng bộ, hiệu quả. Độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được bảo đảm. Đặc biệt, công tác đối ngoại là điểm sáng nổi bật, đạt nhiều thành tựu quan trọng, có tính lịch sử, tạo cơ hội mới, thời cơ mới để phát triển và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Cùng với cả nước, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) đã từng bước vượt qua khó khăn, kinh tế tiếp tục phục hồi và phát triển, công tác giảm nghèo đạt kết quả quan trọng; đến hết năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo [illegible]

nghèo còn khoảng 33% (giảm 5,62% so với cuối năm 2022), tỷ lệ hộ nghèo DTTS còn khoảng 17,82% (giảm 3,2% so với cuối năm 2022); an sinh xã hội được bảo đảm, cuộc sống của bà con đồng bào các DTTS&MN từng bước được nâng lên, khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố và tăng cường.

Năm 2024 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025, được Chính phủ chọn là "năm tăng tốc, bứt phá", góp phần quan trọng thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, những yếu tố bất ổn gia tăng trên toàn cầu. Cạnh tranh chiến lược các nước lớn ngày càng gay gắt hơn; nhất là xung đột tại Ucraina và dải Gaza diễn biến phức tạp, có thể kéo dài. Kinh tế thế giới vẫn gặp nhiều khó khăn trong quá trình phục hồi, tốc độ tăng trưởng có thể thấp hơn năm 2023 trong khi tăng trưởng thương mại, đầu tư toàn cầu đối mặt với nhiều rủi ro, nguy cơ tiềm tàng từ căng thẳng địa chính trị, nền kinh tế được dự báo còn chứa nhiều yếu tố bất định…

Trong nước, bên cạnh thời cơ, thuận lợi thì khó khăn, thách thức còn rất lớn. Diễn biến bất lợi của thế giới, khu vực sẽ tiếp tục tác động mạnh đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư của nước ta. Tình hình dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lũ, thời tiết cực đoan, hiện tượng El Nino ảnh hưởng với mức độ mạnh, khó lường hơn… Sản xuất kinh doanh, đời sống của một bộ phận người dân, đặc biệt đồng bào DTTS&MN còn nhiều khó khăn.

I. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ QUAN ĐIỂM, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Phương châm hành động

Nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN theo Nghị quyết số 01/NQ-CP với phương châm chỉ đạo của Chính phủ:***"Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững"***, Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc (UBDT) cùng cơ quan dân tộc các cấp, các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN nêu cao tinh thần quyết tâm, giữ vững tinh thần vượt khó, đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động kịp thời, hành động quyết liệt, khoa học, hiệu quả, kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, phát huy mạnh mẽ những thành tựu đã đạt được, vượt qua mọi khó khăn để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, từ đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu năm 2024 đối với vùng đồng bào DTTS&MN.

2. Quan điểm, trọng tâm chỉ đạo, điều hành

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất, linh hoạt, kịp thời, khoa học, hiệu quả, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ với mỗi bước cao hơn

phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2024, đặt nền móng vững chắc cho cả giai đoạn 2021-2025, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao tại: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; tiếp tục củng cố, tăng cường chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở; giữ vững khối đại đoàn kết dân tộc, đảm bảo vững chắc quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nguyên tắc: "Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc"; không ngừng củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

c) Các chính sách phải hướng đến mục tiêu phát triển bền vững cho vùng đồng bào DTTS&MN. Chú trọng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Phát triển sản xuất gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; phát triển KT-XH gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc, giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền, biên giới quốc gia.

d) Đảm bảo nguồn lực để thực hiện chính sách dân tộc. Thực hiện các giải pháp tập trung đào tạo nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

e) Nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và hệ thống chính trị, đồng thời khuyến khích sự tham gia chủ động của đồng bào DTTS, khơi dậy ý chí tự lực vươn lên thoát nghèo, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chủ yếu

- Tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS&MN giảm ≥3%/năm.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương vùng đồng bào DTTS&MN tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã

trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025" theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, ưu tiên đầu tư trước các công trình bức thiết về cơ sở hạ tầng; giải quyết từng bước tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, nước phục vụ sản xuất … cho các hộ DTTS&MN để đến năm 2025 đạt mục tiêu của Chương trình giai đoạn I. Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2024:

+ Nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa khoảng 800 km đường nông thôn phục vụ sản xuất, đời sống của Nhân dân; giải quyết nước sinh hoạt cho hơn 67.200 hộ; xây dựng hơn 200 công trình nước sinh hoạt tập trung. Xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học cho hơn 80 trường Phổ thông Dân tộc nội trú, hơn 270 trường Phổ thông Dân tộc bán trú; 07 cơ sở dự bị đại học và đại học, 02 trường hữu nghị và trường phổ thông vùng cao Việt Bắc.

+ Giải quyết nhu cầu cấp thiết của hộ dân tộc thiểu số, trong đó: Giải quyết đất ở cho hơn 4.350 hộ, giải quyết nhà ở cho hơn 4.600 hộ, hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất cho hơn 11.800 hộ, giải quyết sinh kế cho hơn 68.000 hộ, hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho hơn 59.000 hộ, hỗ trợ xây dựng hơn 200 công trình nước sinh hoạt tập trung với hơn 8.000 hộ thụ hưởng, sắp xếp, ổn định dân cư cho hơn 20.000 hộ và các chỉ tiêu khác về y tế, đào tạo nghề, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin …

- Tiếp tục phấn đấu đạt một số mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của vùng đồng bào DTTS &MN theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về phát triển bền vững và Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030. Để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, nước ta đã xác định 17 mục tiêu cụ thể, trong đó có 15/17 mục tiêu có liên quan đến vùng đồng bào DTTS&MN.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả "Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045" theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và "Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045" theo Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách dân tộc đang còn hiệu lực; xây dựng trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đảm bảo chất lượng, tiến độ các đề án, nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP và Chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2024 *(tại Phụ lục kèm theo)*.

2. Yêu cầu:

a) Phân công và tổ chức thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ chủ yếu về công tác dân tộc đã được nêu trong Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ; cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đồng bào DTTS, số [illegible]

doanh nghiệp vùng đồng bào DTTS&MN là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực trong việc xây dựng và triển khai các chính sách dân tộc; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và xã hội; thực hiện nghiêm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

b) Các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- Nghiên cứu, tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết số 01/NQ-CP tới cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Vụ, đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ thuộc chức năng của Vụ, đơn vị được nêu trong Chương trình hành động và nhiệm vụ khác do Lãnh đạo UBDT giao;

- Bố trí, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong Vụ, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động, đảm bảo chất lượng, tiến độ;

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Lãnh đạo UBDT.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng, ban hành hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình hành động, kế hoạch công tác nhằm thể chế hóa, cụ thể hóa quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, Hiến pháp và pháp luật có quy định về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, trong đó trọng tâm là tham mưu, triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, gắn với thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới, đảm bảo xác định đúng vị trí, vai trò của công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn hiện nay. Chủ động tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo những vấn đề lớn vừa cấp bách, vừa lâu dài về vấn đề dân tộc, công tác dân tộc.

Xây dựng các đề án, nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm 2024 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ[1]:

---

[1] - Nhiệm vụ số 1: Trong Chương trình công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2024.
- Nhiệm vụ từ số 3 - số 9: Trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2024 của Chính phủ

(1) Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, năm 2024.

(2) Báo cáo của Chính phủ về Đề án phân định miền núi, vùng cao.

(3) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

(4) Nghị định của Chính phủ về chính sách phát hiện, tìm kiếm, thu hút, trọng dụng nhân tài và tiêu chí xác định nhân tài là người DTTS.

(5) Quyết định điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

(6) Đề án "Đặc thù hỗ trợ hợp tác đào tạo với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế tạo điều kiện cho sinh viên vùng đồng bào DTTS thực hành và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp".

(7) Quyết định phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các khuyến nghị của Ban Công ước CERD về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc nhằm bảo đảm quyền bình đẳng về mọi mặt của người dân tộc thiểu số.

(8) Đề án "Bồi dưỡng và chia sẻ kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ Lào và Campuchia".

(9) Đề án "Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê về công tác dân tộc, hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc, bộ dữ liệu về các DTTS Việt Nam".

(10) Đề án "Đổi mới mô hình hoạt động của các cơ sở giáo dục trực thuộc Uỷ ban Dân tộc, gồm 6: Học viện Dân tộc, trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc, trường dự bị đại học dân tộc Trung ương, trường dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn, trường dự bị đại học dân tộc Trung ương Nha Trang và trường dự bị đại học Tp. Hồ Chí Minh".

(11) Đề án xây dựng "Tiêu chí xác định các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026- 2030".

(12) Đề án nâng cao năng lực hệ thống cơ quan Thanh tra Dân tộc cấp tỉnh đến năm 2030.

(13) Cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo sinh kế, việc làm bền vững, sắp xếp ổn định dân cư vững chắc cho đồng bào DTTS vùng biên giới.

(14) Đề án "Tăng cường chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc".

2. Tập trung chỉ đạo, phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 (Đề án tổng thể), các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào

phối hợp với các Ban, Bộ, ngành và các địa phương liên quan tiếp tục tập trung xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện; tổ chức, triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG DTTS&MN đảm bảo tiến độ, kế hoạch giải ngân và hiệu quả đầu tư; chủ động, kịp thời giải quyết hoặc tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách dân tộc; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG DTTS&MN: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; Quy hoạch sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư; Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập; Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch; Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; Đầu tư nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc thiểu số còn khó khăn; Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN; kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện chương trình, góp phần phát triển nhanh, toàn diện, đồng bộ, bền vững vùng đồng bào DTTS&MN. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo hiện hành như chính sách tín dụng ưu đãi, chính sách dạy nghề, chính sách hỗ trợ việc làm, hỗ trợ lao động hộ nghèo, hộ DTTS đi làm việc ở nước ngoài và các chính sách về y tế, giáo dục, nhà ở, … bảo đảm sự đồng bộ, hiệu quả gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đảm bảo thực chất, hiệu quả hơn nữa ở vùng đồng bào DTTS&MN.

3. Thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc

Hầu hết các chính sách dân tộc, chương trình, đề án phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN đã được tích hợp vào Chương trình MTQG DTTS&MN và một số địa phương ban hành các chương trình, đề án, chính sách dân tộc đặc thù. Vì vậy, các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN làm tốt công tác tham mưu, xây dựng kế hoạch thực hiện và đề xuất nguồn kinh phí, tổ chức triển khai thực hiện .... đảm bảo các chính sách dân tộc phát huy hiệu quả cao nhất.

4. Tăng cường công tác nắm tình hình địa bàn vùng DTTS&MN

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình đời sống, kinh tế, văn hóa, xã

hội vùng đồng bào DTTS&MN; phối hợp chặt chẽ, khắc phục kịp thời thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh xảy ra ở vùng DTTS&MN đặc biệt là lũ lụt, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất..; chủ động nắm bắt tình hình các địa bàn nhạy cảm về an ninh trật tự, không để xảy ra các điểm nóng, phức tạp. Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, kết hợp nắm tình hình; chủ động phát hiện những vi phạm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết kiến nghị của các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách dân tộc đặc biệt liên quan đến 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025; triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách mới ban hành, đảm bảo chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống.

5. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân vùng DTTS&MN. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS, tiếp tục tổ chức triển khai Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025". Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách chăm sóc, bảo vệ người già và trẻ em vùng DTTS; thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 ở vùng đồng bào DTTS&MN, xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện, tăng cường thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm bạo lực, xâm hại, đuối nước và tai nạn thương tích cho trẻ em, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bạo hành trẻ em kết hợp với đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình người DTTS; cấp thẻ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi...Tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ y bác sỹ; nâng cấp các bệnh viện, trạm y tế đạt chuẩn quốc gia tại vùng DTTS&MN nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngay tại cơ sở; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, tiêm chủng mở rộng, tích cực phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm...

6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các DTTS

Tiếp tục thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc; Kết luận số 76-KL/TW ngày 05/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước". Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, tiếp tục thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", xây dựng gia đình, làng, bản, cơ quan dân tộc các cấp văn hóa. Phối hợp thực hiện tốt các chính sách phát triển văn học nghệ thuật, đội ngũ văn nghệ sỹ, trí thức người DTTS. Quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di sản văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc, các vùng miền, tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; quảng bá và giới thiệu văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam ra nước ngoài; kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữ gìn và phát

các chương trình phát thanh bằng tiếng dân tộc.

7. Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN theo hướng đa dạng, thiết thực, hiệu quả, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước. Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đồng bào và tiếp tục lan tỏa nội dung, ý nghĩa Đại hội Đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số lần thứ II năm 2020 và Hội nghị tuyên dương người có uy tín tiêu biểu toàn quốc năm 2023, Lễ tuyên dương học sinh, sinh viên, thanh niên DTTS tiêu biểu, xuất sắc toàn quốc năm 2023; phổ biến, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc...

8. Chú trọng hơn nữa công tác phát triển giáo dục, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bao gồm: Làm tốt công tác bồi dưỡng dự bị đại học và đào tạo bậc trung học phổ thông của 05 trường chuyên biệt (Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang, Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc); bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo đại học và sau đại học của Học viện Dân tộc đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN. Tiếp tục thực hiện Chương trình bồi dưỡng kiến thức DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc 4 nhóm đối tượng theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới" và Đề án bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Tập trung xây dựng Đề án "Đổi mới mô hình hoạt động của các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban Dân tộc, gồm: Học viện Dân tộc, trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc, trường dự bị đại học dân tộc Trung ương, trường dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn, trường dự bị đại học dân tộc Trung ương Nha Trang và trường dự bị đại học Tp. Hồ Chí Minh" trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, làm căn cứ pháp lý quan trọng để phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực thực sự có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN..

9. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để triển khai nhiệm vụ kế hoạch và dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024: Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch giao, đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và điều kiện bố trí vốn theo quy định; cắt giảm các khoản chi chưa thật sự cần thiết, tiết kiệm chi thường xuyên; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo chế độ (tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngoài lương và các khoản có tính chất lương để thực hiện cải cách tiền lương); tổ chức

thực hiện có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi trong cân đối ngân sách nhà nước, các khoản chi được quản lý qua ngân sách nhà nước. Thực hiện minh bạch hóa chi tiêu của ngân sách nhà nước và đầu tư công; bảo đảm kinh phí để thực hiện các chương trình, chính sách do Ủy ban Dân tộc quản lý; tổ chức rà soát kỹ các chương trình kiểm tra, thanh tra, các đoàn công tác địa phương, bảo đảm gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả. Hạn chế tối đa các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước. Việc đi công tác phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được xây dựng trong chương trình công tác ngay từ đầu năm.

10. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2024 đặc biệt là vốn đầu tư thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN và các dự án đầu tư do UBDT trực tiếp quản lý, bao gồm: Dự án Đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc, các dự án đầu tư cơ sở vật chất cho 5 trường chuyên biệt trực thuộc UBDT [2]và dự án Xây dựng kho dữ liệu và Hệ thống khai thác thông tin thống kê công tác dân tộc và dữ liệu thống kê 53 dân tộc thiểu số. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư công, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động đầu tư công; triển khai nhanh, quyết liệt công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm 2024, phấn đấu giải ngân 100% dự toán chi vốn đầu tư phát triển, vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp được Thủ tướng Chính phủ giao năm 2024 và vốn giao UBDT năm 2022, 2023 thuộc Chương trình MTQG DTTS&MN không giải ngân hết, được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển nguồn sang thực hiện và giải ngân vào năm 2024; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phải trên cơ sở bảo đảm cân đối chung của các nguồn vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021-2025 và khả năng huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; tập trung ưu tiên bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành, đưa vào sử dụng các dự án do UBDT thực hiện.

11. Công tác cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh phát triển các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp. Phấn đấu nâng cao chỉ số đánh giá về Chính phủ điện tử với cả ba nhóm chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI); phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá, cung cấp thông tin chính xác, cập nhật về tình hình xây dựng, triển khai Chính phủ điện tử của Ủy ban Dân tộc.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan công tác dân tộc tinh thông nghiệp vụ, tâm huyết, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy, né tránh, sự sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận

---

[2] Gồm: Trường phổ thông dân tộc nội trú [illegible]

công chức, viên chức. Khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định, xây dựng chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài là người DTTS; khuyến khích cán bộ năng động, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Công điện số 968/CĐ-TTg ngày 16/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên, các nhiệm vụ giao cho đơn vị mình quản lý. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức tiêu cực, nhũng nhiễu, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBDT; áp dụng hiệu quả đề án vị trí việc làm; thực hiện tốt công tác tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ủy ban Dân tộc, gắn với việc đổi mới phương thức điều hành tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh việc áp dụng quy trình quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001: 2015, sử dụng, khai thác hiệu quả phần mềm Hệ điều hành tác nghiệp, tiếp tục nâng cấp Cổng thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban Dân tộc.

-Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

12. Công tác pháp chế, thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Nâng cao chất lượng công tác pháp chế: Tổ chức rà soát rà soát, đánh giá tổng thể các quy định của hệ thống pháp luật hiện hành về lĩnh vực công tác dân tộc, đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về công tác dân tộc; nâng cao chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện theo dõi thi hành pháp luật về công tác trợ giúp pháp lý dành cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt nhiệm vụ pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Ủy ban giao; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc; đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trong đó trọng tâm là: Trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; theo dõi thi hành pháp luật "Về chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số, liên ngành năm 2024".

- Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Thực hiện nghiêm, có hiệu

quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Tăng cường thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ và việc chấp hành pháp luật phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các Vụ, đơn vị. Làm tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành theo thẩm quyền, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở các Bộ, ngành, địa phương nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khắc phục những bất hợp lý, yếu kém trong quản lý nhà nước và đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc. Chú trọng thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề liên quan đến đời sống, lợi ích hợp pháp của đồng bào DTTS.

Chú trọng công tác đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030 cho các cơ quan làm công tác dân tộc.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&M giai đoạn 2021 - 2030 và một số chương trình, đề án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc để kịp thời phát hiện và đề nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế trong các văn bản hướng dẫn hiện hành, đồng thời bổ sung, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn còn thiếu.

13. Công tác đối ngoại và thu hút đầu tư

- Tiếp tục cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại về lĩnh vực công tác dân tộc. Tiếp tục thực hiện các Thỏa thuận với các nước láng giềng, các nước ASEAN, một số nước châu Âu, châu Á và các tổ chức quốc tế (UNDP, WB, ADB, JICA...) để tăng cường quan hệ, trao đổi công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc, đồng thời tăng cường vận động, tranh thủ mọi nguồn lực của các cá nhân tổ chức quốc tế, các quốc gia trên thế giới hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án "Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số" theo Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện quyết định số 2214/QĐ -TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số" đến năm 2025.

Tiếp tục duy trì và tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm huy động nguồn lực tài chính, hỗ trợ kỹ thuật, đa dạng hoá nguồn lực triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

Tổ chức triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật "Nâng cao năng lực thể chế cho thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030" do Ngân hàng Phát triển [illegible]

không hoàn lại. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), các bộ, ngành và địa phương liên quan triển khai công tác đề xuất, chuẩn bị, thực hiện các dự án sử dụng vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đầu tư nước ngoài vào vùng DTTS&MN, nhằm cải thiện môi trường đầu tư trực tiếp nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội, tập trung một số lĩnh vực: Đầu tư cơ sở hạ tầng, công nghiệp "xanh", mô hình "kinh tế xanh", "kinh tế tuần hoàn" thân thiện với môi trường; chế biến sâu tài nguyên khoáng sản; đào tạo nguồn nhân lực; những lĩnh vực, dự án có giá trị gia tăng cao. Tăng cường kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả đầu tư nước ngoài; khuyến khích thu hút đầu tư vào các cửa khẩu biên giới; xây dựng và thực hiện các chương trình kêu gọi đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN.

14. Công tác khoa học, công nghệ và môi trường

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu của các đề tài thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030" (Mã số CTDT/16-20); các đề tài khoa học cấp bộ và kết quả của các dự án điều tra cơ bản, dự án môi trường vào đời sống cũng như việc xây dựng các đề án, chính sách dân tộc trong giai đoạn tới.

- Xây dựng, tham mưu triển khai thực hiện Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia *"Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030" giai đoạn II (2021-2025)".*

- Triển khai thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ, các dự án điều tra cơ bản, dự án môi trường năm 2024 thiết thực, có hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động KH&CN, đặc biệt là: Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và Nghị quyết số 46/NQ-CP, ngày 29/3/2013 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13; Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học-công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

- Ưu tiên bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ, điều tra cơ bản và môi trường đã được phê duyệt. Đồng thời tăng cường tiềm lực, thu hút hợp tác quốc tế về hoạt động khoa học và công nghệ; thực hiện đồng bộ các giải pháp để thu hút các nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho khoa học và công nghệ, điều tra cơ bản và môi trường.

15. Công tác nhân quyền

- Xây dựng các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, góp ý vào các dự thảo Báo cáo về nhân quyền theo quy định và yêu cầu của Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo nhân quyền Trung ương và các Bộ ngành liên quan.

- Phối hợp với Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo nhân quyền và các Bộ, ngành liên quan triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quyền của đồng bào DTTS&MN.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tham mưu xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các khuyến nghị của Ban Công ước quốc tế - Liên hợp quốc về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (Công ước CERD) nhằm bảo đảm quyền bình đẳng về mọi mặt của người dân tộc thiểu số.

16. Nâng cao chất lượng công tác thống kê

- Đồng chủ trì với Tổng cục Thống kê thực hiện có hiệu quả điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2024 theo Quyết định 02/QĐ-TTg, ngày 05/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, phục vụ xây dựng các chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN.

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê về công tác dân tộc, hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc, bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng thông tin thống kê, chế độ báo cáo thống kê của ngành, thực hiện tốt cơ chế phối hợp, cung cấp, phổ biến thông tin trong công tác thống kê; thường xuyên cập nhật, phổ biến kịp thời thông tin tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên thế giới, khu vực và trong nước, nhất là những thông tin có tác động ảnh hưởng đến vùng DTTS&MN.

17. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ: Cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và cải cách điều kiện kinh doanh; dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật; cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; cải cách về đăng ký đất đai và đổi mới quản lý hành chính đất đai; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" (Đề án 06), đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính; cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát; thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu phát triển bền vững; chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất

sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế gắn với thực hiện cải cách trong nước về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

18. Triển khai có hiệu quả các Chương trình phối hợp đã ký giai đoạn 2021 - 2026 giữa Ủy ban Dân tộc với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một số Bộ, ngành Trung ương, các Tổ chức chính trị - xã hội và Hiệp hội đầu tư trong và ngoài nước … nhằm tăng cường hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc và tăng nguồn lực đầu tư phát triển KT-XH cho vùng đồng bào DTTS&MN.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác theo chức năng, nhiệm vụ được nêu trong Chương trình hành động, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng. Căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp, định kỳ hàng quý, hàng tháng gửi báo cáo tình hình thực hiện Chương trình và những khó khăn vướng mắc về đơn vị đầu mối để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo UBDT; tăng cường phối hợp giữa các Vụ, đơn vị trong những nhiệm vụ có liên quan.

2. Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính làm đầu mối kiểm tra, theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động. Tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP theo quy định.

3. Vụ Tổ chức cán bộ căn cứ kết quả thực hiện Chương trình hành động này, làm tiêu chí đánh giá thi đua năm 2024 của các Vụ, đơn vị.

4. Trước ngày 15 tháng 11 năm 2024, các Vụ, đơn vị tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động và báo cáo Lãnh đạo Ủy ban phụ trách khối, đồng thời gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp trình Lãnh đạo Ủy ban báo cáo Chính phủ trong phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2024./.

ỦY BAN DÂN TỘC

PHỤ LỤC

Phân công xây dựng các Nghị định, Quyết định, Báo cáo trình Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-UBDT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Lãnh đạo UBDT phụ trách	Vụ, đơn vị chủ trì	Vụ, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian trình	Cấp trình	
							Quốc hội	Chính phủ
1	Xây dựng Báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, năm 2024.	Thứ trưởng, PCN Y Vinh Tơr	VPĐP CTMTQG	Các Vụ, đơn vị liên quan	Báo cáo của Chính phủ	Tháng 9	X	X
2	Xây dựng Báo cáo của Chính phủ về Đề án phân định miền núi, vùng cao.	Thứ trưởng, PCN Y Vinh Tơr	Vụ CSDT	Các Vụ, đơn vị liên quan	Báo cáo của Chính phủ	Tháng 3	X	X
3	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.	Thứ trưởng, PCN Y Thông	Vụ Pháp chế	Vụ CSDT, Văn phòng UB và các Vụ, đơn vị liên quan	Nghị định của Chính phủ	Theo CTCT năm 2024 của CP, TTCP		X
4	Xây dựng Nghị định của Chính phủ về chính sách phát hiện, tìm kiếm, thu hút, trọng dụng nhân tài và tiêu chí xác định nhân tài là người dân tộc thiểu số.	Bộ trưởng, Chủ nhiệm	Vụ TCCB	Các Vụ, đơn vị liên quan	Nghị định của Chính phủ	Tháng 12		X

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Lãnh đạo UBDT phụ trách	Vụ, đơn vị chủ trì	Vụ, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian trình	Cấp trình	
							Quốc hội	Chính phủ
5	Quyết định điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG DTTS&MN, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.	Thứ trưởng, PCN Y Vinh Tơr	Văn phòng ĐPCTMTQG DTTS&MN	Các Vụ, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng CP	Theo CTCT năm 2024 của CP, TTCP		
6	Đề án đặc thù hỗ trợ hợp tác đào tạo với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế tạo điều kiện cho sinh viên vùng đồng bào DTTS&MN thực hành và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.	Thứ trưởng, PCN Nông Thị Hà	Học viện DT	Vụ HTQT và các Vụ, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng CP	Tháng 10		
7	Quyết định phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các khuyến nghị của Ban Công ước CERD về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc nhằm bảo đảm quyền bình đẳng về mọi mặt của người dân tộc thiểu số.	Thứ trưởng, PCN Y Thông	Vụ HTQT	Các Vụ, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng CP	Tháng 12		
8	Đề án "Bồi dưỡng và chia sẻ kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ Lào và Campuchia".	Thứ trưởng, PCN Nông Thị Hà	Học viện DT	Vụ HTQT và các Vụ, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng CP	Tháng 10		
9	Đề án "Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê về công tác dân tộc, hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc, bộ dữ liệu về các DTTS	Thứ trưởng, PCN Nông Thị Hà	Vụ KH-TC	Các Vụ, đơn vị liên quan	Quyết định của	Tháng 09		

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Lãnh đạo UBDT phụ trách	Vụ, đơn vị chủ trì	Vụ, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian trình	Cấp trình	
							Quốc hội	Chính phủ
	Việt Nam".				Thủ tướng CP			
10	Đề án "Đổi mới mô hình hoạt động của các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban Dân tộc, gồm: Học viện Dân tộc, trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc, trường dự bị đại học dân tộc Trung ương, trường dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn, trường dự bị đại học dân tộc Trung ương Nha Trang và trường dự bị đại học Tp. Hồ Chí Minh.	Thứ trưởng, PCN Nông Thị Hà	Vụ TH	Học viện DT, các trường chuyên biệt và các Vụ, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng CP	Tháng 11		
11	Đề án "Tiêu chí xác định các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026- 2030".	Thứ trưởng, PCN Nông Quốc Tuấn	Vụ DTTS	Vụ CSDT, CTDTĐP và các Vụ, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng CP	Tháng 12		
12	Đề án nâng cao năng lực hệ thống cơ quan Thanh tra Dân tộc cấp tỉnh đến năm 2030.	Thứ trưởng, PCN Y Thông	Thanh tra Ủy ban	Các Vụ, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng CP	Tháng 8		
13	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo sinh kế, việc làm bền vững, sắp xếp ổn định dân cư vững chắc cho đồng bào DTTS vùng biên giới.	Thứ trưởng, PCN Y Vinh Tơr	Vụ CSDT	Các Vụ, đơn vị liên quan	Văn bản của Chính phủ, Thủ tướng CP	Theo CTCT năm 2024 của CP, TTCP		

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Lãnh đạo UBDT phụ trách	Vụ, đơn vị chủ trì	Vụ, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian trình	Cấp trình	
							Quốc hội	Chính phủ
14	Đề án "Tăng cường chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc".	Thứ trưởng, PCN Nông Thị Hà	Trung tâm CĐS	Các Vụ, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng CP	Theo CTCT năm 2024 của CP, TTCP		

Ghi chú:

- Nhiệm vụ số 1, 2 thuộc Chương trình công tác năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Nhiệm vụ từ số 3 đến số 9: quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2024 của Chính phủ.
- Nhiệm vụ số 2, 10, 11, 12,13: Thuộc Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
- Thời hạn trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: **Trước ngày 20 của tháng**, theo quy định tại khoản 1, Điều 21, Nghị định 39/2022/NĐ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ.
- CTCT năm 2024 của CP, TTCP: Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.